

BỆNH VIỆN NGUYỄN TRI PHƯƠNG



SỔ GIAO NHẬN MẪU XÉT NGHIỆM KHOA

SỔ

Từ / / đến / /

KHOA: ...

Năm 20...

Ngày Tháng	Số CODE (+PID nếu có bệnh nhân trùng tên & tuổi)	Họ & Tên Bệnh nhân	Tuổi		Bệnh phẩm giao (Điền số lượng ống mẫu giao vào ô tương ứng)									Ghi chú (Phần ghi của Khoa Xét Nghiệm)			Giờ giao nhận mẫu & Tên	
			Nam	Nữ	XL	ĐO	ĐE	XD	XA	VS	KM	NT	DI	TỔNG	Tổng số tờ CDXN + Số Khoản	Ghi chú	Giờ nhận mẫu & Tên	Giờ giao mẫu & Tên
															...Tờ ... Khoản			
															...Tờ ... Khoản			
															...Tờ ... Khoản			
															...Tờ ... Khoản			
															...Tờ ... Khoản			
															...Tờ ... Khoản			
															...Tờ ... Khoản			
															...Tờ ... Khoản			
															...Tờ ... Khoản			
															...Tờ ... Khoản			

*** Chú thích:**

- CDXN: Chỉ định xét nghiệm (Người nhận mẫu ghi rõ số lượng tờ chỉ định xét nghiệm + số khoản xét nghiệm trên chỉ định đó/1 ca gửi).

- TỔNG (Phần ghi của Khoa Xét Nghiệm): Người nhận mẫu ghi tổng số lượng ống nhận/1 ca gửi.

- XL: Xanh lá (Natri Citrate), ĐO: Đỏ (Serum), ĐE: Đen (Heparin), XD: Xanh dương (EDTA), XA: Xám (NaF), VS: Máu lắng, KM: Khí máu, NT: Nước tiểu, DI: Dịch.

KHOA: ...

Năm 20...

Ngày Tháng	Số CODE (+PID nếu có bệnh nhân trùng tên & tuổi)	Họ & Tên Bệnh nhân	Tuổi		Bệnh phẩm giao (Điền số lượng ống mẫu giao vào ô tương ứng)									Ghi chú (Phần ghi của Khoa Xét Nghiệm)			Giờ giao nhận mẫu & Tên	
			Nam	Nữ	XL	ĐO	ĐE	XD	XA	VS	KM	NT	DI	TỔNG	Tổng số tờ CĐXN + Số Khoản	Ghi chú	Giờ nhận mẫu & Tên	Giờ giao mẫu & Tên
															...Tờ ... Khoản			
															...Tờ ... Khoản			
															...Tờ ... Khoản			
															...Tờ ... Khoản			
															...Tờ ... Khoản			
															...Tờ ... Khoản			
															...Tờ ... Khoản			
															...Tờ ... Khoản			
															...Tờ ... Khoản			
															...Tờ ... Khoản			

*** Chú thích:**

- CĐXN: Chỉ định xét nghiệm (Người nhận mẫu ghi rõ số lượng tờ chỉ định xét nghiệm + số khoản xét nghiệm trên chỉ định đó/1 ca gửi).

- TỔNG (Phần ghi của Khoa Xét Nghiệm): Người nhận mẫu ghi tổng số lượng ống nhận/1 ca gửi.

- XL: Xanh lá (Natri Citrate), ĐO: Đỏ (Serum), ĐE: Đen (Heparin), XD: Xanh dương (EDTA), XA: Xám (NaF), VS: Máu lắng, KM: Khí máu, NT: Nước tiểu, DI: Dịch.